



KHUNG NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HÀNH BÁC SĨ CHUYÊN KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU

(Kèm theo bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 1875/VB-TTYT ngày 26/9/2024 của Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều)

I. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

1. Đối tượng:

- 1.1. Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản (Thời gian đào tạo tối thiểu 09 tháng);
- 1.2. Bác sĩ có một trong các văn bằng sau: chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề.

2. Thời gian, địa điểm thực hành:

2.1 Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản:

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong thời gian 12 tháng chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc tại Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều.

2.2. Bác sĩ có một trong các văn bằng sau: chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú chuyên khoa Nội; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/ cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề.

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian trong thời gian 12 tháng chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc tại Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại trung tâm, người thực hành (là bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kiến thức

- Nắm rõ được các nội dung cơ bản các quy định, nội quy của Nhà nước, của ngành và Trung tâm đối với Bác sĩ làm việc trong bệnh viện.

- Nắm rõ được nội dung cơ bản các quy trình kỹ thuật các chuyên ngành.

2.2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật cơ bản.
- Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý cơ bản tại các chuyên khoa thực hành.
- Thực hiện được một số kỹ thuật theo chuyên khoa.
- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành và báo cáo sự cố y khoa
- Giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp đúng mực và phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng
- Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh phù hợp

2.3. Thái độ

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan, các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.
- Tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, tôn trọng, hợp tác với người bệnh, đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình kỹ thuật chuyên môn của trung tâm.

III. YÊU CẦU

1. Đối với người thực hành

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy Trung tâm và các quy định của Nhà nước.
- Thực hiện đúng trách nhiệm của người thực hành theo quy định. Tuân thủ theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.
- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
- Đảm bảo kết quả thực hành khám chữa bệnh theo yêu cầu.

2. Đối với người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Trung tâm và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu. Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

3. Đối với khoa, phòng hướng dẫn thực hành

Có trách nhiệm phân công người hướng dẫn thực hành; theo dõi, quản lý, giám sát hoạt động hướng dẫn thực hành tại đơn vị mình theo đúng quy định.

IV. NỘI DUNG THỰC HÀNH

Người thực hành tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và làm bệnh án của bệnh nhân mắc các bệnh lý theo từng chuyên khoa như sau:

STT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
	Khoa cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc
A	Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thông thường
	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản và nâng cao - Chẩn đoán và xử trí suy hô hấp cấp - Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân hôn mê - Chẩn đoán và xử trí phản vệ - Chẩn đoán và điều trị ngộ độc cấp - Chẩn đoán và điều trị đột quỵ não - Chẩn đoán và điều trị bệnh nhân phù phổi cấp - Chẩn đoán và điều trị bệnh nhân suy thận cấp - Chẩn đoán và xử trí hội chứng vành cấp - Chẩn đoán và xử trí các rối loạn nước và điện giải
B	Dịch vụ kỹ thuật
1	Ghi điện tim cấp cứu tại giường
2	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm 01 nòng
3	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm nhiều nòng
4	Đặt catheter động mạch
5	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm
6	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường ≤ 8 giờ
7	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu
8	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng máy sốc điện
9	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng thuốc
10	Chọc dò màng ngoài tim cấp cứu
11	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu
12	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em
13	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
14	Đặt ống nội khí quản
15	Mở khí quản cấp cứu
16	Mở khí quản thường quy
17	Thay ống nội khí quản
18	Rút ống nội khí quản
19	Rút canuyn khí quản
20	Thay canuyn mở khí quản
21	Đặt canuyn mở khí quản 02 nòng

STT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
22	Dẫn lưu khí màng phổi áp lực thấp ≤ 8 giờ
23	Mở màng phổi cấp cứu
24	Mở màng phổi tối thiểu bằng troca
25	Dẫn lưu màng phổi liên tục ≤ 8 giờ
26	Thông khí nhân tạo không xâm nhập ≤ 8 giờ
27	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP ≤ 8 giờ
28	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức BiPAP ≤ 8 giờ
29	Thông khí nhân tạo xâm nhập ≤ 8 giờ
30	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV ≤ 8 giờ
31	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV ≤ 8 giờ
32	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức A/C (VCV) ≤ 8 giờ
33	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức SIMV ≤ 8 giờ
34	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PSV ≤ 8 giờ
35	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức CPAP ≤ 8 giờ
36	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức APRV ≤ 8 giờ
37	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức NAVA ≤ 8 giờ
38	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức HFO ≤ 8 giờ
39	Thông khí nhân tạo trong khi vận chuyển
40	Cai thở máy bằng thở T-tube ngắt quãng ≤ 8 giờ
41	Kỹ thuật thử nghiệm tự thở bằng T-tube
42	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn
43	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
44	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp nâng cao
45	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang
46	Rửa bàng quang lấy máu cục
47	Lọc máu cấp cứu (ở người chưa có mở thông động tĩnh mạch)
48	Thận nhân tạo cấp cứu
49	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa
50	Đặt ống thông dạ dày
51	Rửa dạ dày cấp cứu
52	Chọc dò ổ bụng cấp cứu

STT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
53	Dẫn lưu dịch ổ bụng cấp cứu ≤ 8 giờ
54	Băng ép bất động sơ cứu rấn cắn
55	Ga rô hoặc băng ép cầm máu
56	Sử dụng than hoạt đa liều cấp cứu ngộ độc ≤ 8 giờ
57	Điều trị giải độc ngộ độc rượu cấp
58	Băng bó vết thương
59	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
60	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
61	Vận chuyển người bệnh cấp cứu
62	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm một nòng dưới hướng dẫn của siêu âm
63	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm hai nòng dưới hướng dẫn của siêu âm
64	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng dưới hướng dẫn của siêu âm
65	Rút catheter tĩnh mạch trung tâm
66	Điều trị thải độc bằng phương pháp tăng cường bài niệu
67	Điều trị ngộ độc cấp ma túy nhóm opi
68	Tư vấn cho bệnh nhân ngộ độc